

Số: 79/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2025/TLST-DS ngày 15/05/2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2). Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn D; địa chỉ: Tầng D, A P, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Theo Văn bản ủy quyền số 01/2026/UQ-KHCN ngày 16/04/2026).

- Đồng bị đơn: Ông Lê Đức T, sinh năm 1996 CCCD số 049096016134, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố Đà Nẵng và bà Trần Lê V, sinh năm 1996, Căn cước công dân số: 049196011474, Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Đức T và bà Trần Lê V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng (V2) tổng số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/06/2026 là 153.395.357 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng) trong đó: Nợ gốc là 151,999,600 đồng, Nợ lãi: 1.395.757 đồng cho đến khi ông Lê Đức T và bà Trần Lê V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng (V2).

Được phân kỳ như sau:

Ngày 09 tháng 07 năm 2026 thanh toán số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 09 tháng 08 năm 2026 thanh toán số tiền là 123.395.357 đồng.

Ông Lê Đức T và bà Trần Lê V tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 10/06/2026 theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng số LN2505135554201 ngày 21/05/2025 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp ông Lê Đức T và bà Trần Lê V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng (V2) được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đảm bảo của bên có nghĩa vụ liên quan để trả nợ cho

Ngân hàng (V2) là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu FOTON, Biển số đăng ký: 92A-543.57 có số khung: RN1A4A1T1SMC00265, số máy: DAM15R249001680ZLB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 00001602. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2505135554201 ký ngày 21/05/2025 tại Ngân hàng V2 giữa ông Lê Đức T, bà Trần Lê V và Ngân hàng V2. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Đức T và bà Trần Lê V. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp đã ký.

Sau khi phát mại nếu số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Đức T và bà Trần Lê V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với phần dư nợ chưa thanh toán cho đến khi tất toán khoản vay

Về chi phí tố tụng: Ông Lê Đức T và bà Trần Lê V phải chịu 1.700.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Buộc ông Lê Đức T và bà Trần Lê V phải trả cho Ngân hàng (V2) số tiền 1.700.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Thời hạn trả nợ: Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Đức T và bà Trần Lê V phải chịu là 3.835.000 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng (V2) số tiền tạm ứng án 3.992.956 đồng (Ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005094 ngày 15/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 11-Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THA.DS khu vực 11-Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung